

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THẠNH
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Bản án số: 05/2022/DS-ST
Ngày 20/01/2022
V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín
dụng”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cương Lĩnh;

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Bảo Ngân

Bà Trần Thị Diễm Châu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thạch – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Lễ
- Kiểm sát viên – Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2021/DS-ST ngày 08 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXX-ST ngày 10 tháng 01 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng giám đốc.

Địa chỉ: đường N, phường V, Quận M, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Hồ Thanh L, chuyên viên quản lý nợ (theo văn bản ủy quyền ngày 27/4/2021)

Địa chỉ: đường Z, phường S, quận G, Tp Cần Thơ.

Bị đơn: Ông Hà Văn T, sinh năm 1955, Bà Phan Thị N, sinh năm 1961

Địa chỉ: ấp Q, xã T, huyện V, Thành phố Cần Thơ

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Hà Văn P, sinh năm 1977

Hà Thị Thu S, sinh năm 1980

Hà Thị Tuyết M, sinh năm 1983

Hà Thị Kim B, sinh năm 1981

Hà Tính N, sinh năm 1997

Hà Thị Gia H, sinh năm 2001

Ông P, bà S, bà M, B, N, H cùng ủy quyền cho ông T và bà N theo văn bản ủy quyền ngày 10/03/2017 và ngày 21/02/2019.

Cùng cư trú: ấp Q, xã T, huyện V, Tp Cần Thơ.

Bà Võ Thị Xuân D, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Ấp L, xã M, huyện V, thành phố Cần Thơ.

(Đại diện N hàng có mặt, ông T, bà N, bà D có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án đại diện hợp pháp cho nguyên đơn ông Hồ Thanh L trình bày và yêu cầu như sau:

Ngày 21/02/2019, ông Hà Văn T, bà Hà Thị N có quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP S để vay số tiền 600.000.000 đồng, mục đích vay bổ sung vốn sửa nhà, dư nợ hiện tại 449.969.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng (từ ngày 22/02/2019 đến ngày 22/02/2024), lãi suất 12,6%/năm.

Trong quá trình vay vốn ông T và bà N đã thanh toán được 254.479.606 đồng (trong đó vốn 150.031.000 đồng, lãi 104.448.606 đồng) ngày 22/02/2021 đến hạn trả gốc lãi nhưng khách hàng không khả năng trả nợ cho Ngân hàng chúng tôi. Tính đến ngày 03/12/2021 ông T và bà N còn nợ lại Ngân hàng số tiền 516.880.645 đồng, trong đó vốn gốc 449.969.000 đồng, lãi trong hạn 60.563.372 đồng, lãi quá hạn 6.348.273 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án tuyên buộc ông T và bà N phải thanh toán số nợ nêu trên và lãi suất phát sinh kể từ ngày 08/01/2022 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Sau khi Bản án/ quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, ông T và bà N không có khả năng thanh toán, hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản đã thế chấp thu hồi nợ.

Tài sản thế chấp gồm đất và tài sản gắn liền với đất tại các thửa:

- Thửa đất 645, tờ bản đồ số 02, diện tích đất 232m², loại đất ở tại nông thôn, tọa lạc ấp Q, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ, theo giấy đất số CH02577, do Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Thạnh cấp ngày 02/11/2015, do bà Hà Thị Thu S đứng tên.

- Thửa đất 401, tờ bản đồ số 02, diện tích đất 11.383m², loại đất 2L, , tọa lạc ấp Q, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ, theo giấy đất số 000178, do Ủy ban nhân dân huyện Thốt Nốt cấp ngày 09/4/1998, do hộ Hà Văn T đứng tên.

Bị đơn ông Hà Văn T (đồng thời là người đại diện theo ủy quyền cho ông Hà Văn P, bà Hà Thị Thu S, bà Hà Thị Tuyết M, bà Hà Thị Kim B, ông Hà Tính N và bà Hà Thị Gia H) trình bày:

Vợ chồng ông có ký kết với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng), theo Hợp đồng tín dụng LD1905000619 ngày 21/02/2019, để vay số tiền 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng); mục đích vay: Sửa nhà; thời hạn vay 60 tháng; lãi suất cho vay là 12,6%/năm.

Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên vợ chồng ông đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LD1905000619, ngày 22/11/2012, tài sản thế chấp bảo đảm bao gồm:

- Thửa đất 645, tờ bản đồ số 02, diện tích đất 232m², loại đất ở tại nông thôn, tọa lạc ấp Q, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ, theo giấy đất số CH02577, do Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Thạnh cấp ngày 02/11/2015, do bà Hà Thị Thu S đứng tên.

- Thửa đất 401, tờ bản đồ số 02, diện tích đất 11.383m², loại đất 2L, tọa lạc ấp Q, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ, theo giấy đất số 000178, do Ủy ban nhân dân huyện Thốt Nốt cấp ngày 09/4/1998, do hộ Hà Văn T đứng tên.

Từ khi vay tiền đến nay vợ chồng ông đã trả được 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng) tiền gốc, tiền lãi đã đóng được 03 lần: 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng), tổng cộng ông đã đóng gốc và lãi là 210.000.000 đồng (Hai trăm mười triệu đồng), từ khi đóng lãi đợt cuối vào tháng 8/2021 cho đến nay vợ chồng ông không có trả được gốc lãi cho Ngân hàng nữa, do dịch bệnh làm ăn gặp khó khăn. Nay Ngân hàng yêu cầu vợ chồng ông phải trả số tiền nợ gốc là 449.969.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi chín triệu chín trăm sáu mươi chín ngàn đồng), lãi tính đến ngày 07/01/2022: Lãi trong hạn: 60.563.372 đồng, Lãi quá hạn 6.348.273 đồng, tổng cộng gốc lãi là 516.880.645 đồng, ông thống nhất với số nợ mà Ngân hàng yêu cầu vợ chồng tôi phải trả, nhưng hiện nay dịch bệnh, làm ăn gặp khó khăn nên gia đình ông

chưa có khả năng thanh toán cho Ngân hàng, ông đề nghị Ngân hàng cho vợ chồng ông hẹn đến vụ Lúa Đông xuân 2022 sẽ thanh toán một phần nợ cho Ngân hàng, trường hợp Ngân hàng không đồng ý cho ông gia hạn thêm, thì tài sản thế chấp ông sẽ bán lấy tiền để trả nợ cho Ngân hàng.

Thửa đất 645 loại đất ở nông thôn, toàn bộ phần đất này do ông quản lý sử dụng và có xây dựng 01 căn nhà cấp 4, vách tường, mái lợp tole, nền lót gạch men và gạch tàu, không trần, đỡ mái khung kẽm, căn nhà do ông và bà Phan Thị N quản lý sử dụng nhà và đất.

Thửa đất 401, tờ bản đồ số 02, đất tọa lạc ấp Q, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ. Tờ bản đồ đất này do ông T đại diện hộ đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trên phần đất không có vật kiến trúc, hiện tại đang trồng lúa, phần đất này ông T đã cố cho bà Võ Thị Thanh D, nhưng hiện nay ông T thuê lại đang canh tác trồng lúa được 25 ngày tuổi.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Võ Thị Xuân D trình bày:

Thửa đất số 401, tờ bản đồ số 02, diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 11.383m², loại đất 2L, đất do ông T đứng tên quyền sử dụng đất, hiện tại ông T đã cố cho bà, cố vào ngày 11/03/2019dl, thời hạn cố là 04 năm, số tiền cố toàn bộ diện tích trên là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng), số tiền trên bà đã đưa đủ cho ông T vào ngày 11/03/2019 rồi, phần đất cố này bà cho ông T thuê lại toàn bộ giá 35.000.000đ/năm, trả tiền hàng năm. Ông T đã trả được 03 năm thuê, đến năm 2022 thì hết hợp đồng, nhưng bà đã có đơn hủy hợp đồng và đòi lại tiền cố đất và Tòa án đã thụ lý giải quyết bằng vụ kiện khác rồi.

Nay qua yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thì bà không có ý kiến gì, đối với số tiền cố của bà thì bà đã khởi kiện bằng vụ kiện khác rồi, nên bà không kiện hay yêu cầu độc lập gì trong vụ kiện này. Đề nghị Tòa án cứ giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng với ông Hà Văn T theo qui định của pháp luật.

Phần trình bày của các đương sự có mặt tại phiên tòa:

Đại diện Ngân hàng giữ nguyên ý kiến như đã trình bày và yêu cầu, tính đến ngày 20/01/2022 bị đơn ông T và bà N còn nợ của Ngân hàng gốc và lãi là: 517.613.991đ (năm trăm mười bảy triệu, sáu trăm mười ba ngàn, chín trăm chín mươi một đồng), trong đó vốn gốc là: 449.969.000đ, lãi trong hạn là: 60.921.720đ, lãi quá hạn là 6.723.271đ. Yêu cầu ông T và bà N cùng có trách nhiệm trả số tiền nợ trên, nếu

không trả đề nghị được kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo để ưu tiên thi hành án. Trường hợp bị đơn chậm trả còn phải chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã giao kết tính từ ngày 21/01/2022.

Bị đơn ông Hà Văn T, đồng thời cũng là người đại diện ủy quyền cho các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông P, S, M, B, N, H đồng ý thống nhất với trình bày và yêu cầu của nguyên đơn, đồng ý trả số tiền nợ gốc và lãi cho nguyên đơn tính đến ngày 20/01/2022 là 517.613.991đ và đồng ý chịu lãi tiếp theo theo hợp đồng tín dụng các bên đã giao kết, nếu không trả đồng ý để cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản đảm bảo để ưu tiên thu hồi nợ.

Đối với việc cố đất tại thửa đất số 401 cho bà D số tiền là 200.000.000đ sẽ thỏa thuận giải quyết với bà D trong vụ án khác đang được Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Tp Cần Thơ thụ lý giải quyết theo qui định. Nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết trong vụ án này.

Bà Phan Thị N là vợ của ông T, đồng thời cũng đại diện ủy quyền cho các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là thống nhất và đồng ý với lời trình bày của ông T, cùng đồng ý có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số nợ gốc tính đến ngày 20/01/2022 là 517.613.991đ và đồng ý chịu lãi tiếp theo theo hợp đồng tín dụng các bên đã giao kết, nếu không trả đồng ý để cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản đảm bảo để ưu tiên thu hồi nợ.

Đối với việc cố đất tại thửa đất số 401 cho bà D số tiền là 200.000.000đ sẽ thỏa thuận giải quyết với bà D trong vụ án khác đang được Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Tp Cần Thơ thụ lý giải quyết theo qui định. Nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết trong vụ án này.

Bà Võ Thị Xuân D thống nhất với lời trình bày của ông T và bà N, việc cố đất tại thửa 401 giữa bà với ông T, bà N sẽ được giải quyết bằng vụ án khác, vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Tp Cần Thơ đang thụ lý giải quyết, nên bà không yêu cầu xem xét giải quyết trong vụ án này.

Kiểm sát viên phát biểu:

Về phần thủ tục tố tụng: Tòa án, hội đồng xét xử, thẩm phán đã thực hiện đúng qui định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng qui định của pháp luật.

Về nội dung: Tại phiên tòa các đương sự cũng đã thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án, bị đơn cũng đồng ý trả nợ cho nguyên đơn như nguyên đơn yêu cầu, Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đối với việc cô đất của bị đơn với bà Dcũng đã được thụ lý giải quyết bằng vụ kiện khác tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Tp Cần Thơ, nên đề nghị không xem xét giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành nên cần đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S yêu cầu bị đơn ông Hà Văn T và bà Phan Thị N có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền vay gốc và lãi tính đến ngày 20/01/2021 là: 517.613.991đ (năm trăm mười bảy triệu, sáu trăm mười ba ngàn, chín trăm chín mươi một đồng), trong đó vốn gốc là: 449.969.000đ, lãi trong hạn là: 60.921.720đ, lãi quá hạn là 6.723.271đ cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S, tại phiên tòa bị đơn ông T và bà N thừa nhận nợ và đồng ý trả cho Ngân hàng số tiền trên. Do đó, Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện buộc ông T và N có trách nhiệm trả cho ngân hàng số tiền nợ hợp đồng tín dụng cho Ngân hàng theo hợp đồng hai bên đã giao kết.

[2.2] Về tài sản đảm bảo: Khi vay phía ông T và bà N, bà S cùng những thành viên trong hộ ông T cùng đồng ý thế chấp tài sản đảm cho hợp đồng tín dụng, tài sản đảm bảo gồm 02 thửa đất số 645, tờ bản đồ số 02, diện tích đất 232m², loại đất ở tại nông thôn, tọa lạc ấp Q, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ, theo giấy đất số CH02577, do Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Thạnh cấp ngày 02/11/2015, do bà Hà Thị Thu S đứng tên và thửa đất 401, tờ bản đồ số 02, diện tích đất 11.383m², loại đất 2L, tọa lạc ấp Q, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ, theo giấy đất số 000178, do Ủy ban nhân dân huyện Thốt Nốt cấp ngày 09/4/1998, do hộ Hà Văn T đứng tên. Hợp đồng thế chấp được công chứng và đăng ký bảo đảm với cơ quan có thẩm quyền nên được ưu tiên xử lý để thu hồi nợ. Do đó nếu bị đơn không trả nợ nguyên đơn có quyền yêu

cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo thế chấp gồm đất và tài sản gắn liền với đất tại các thửa đất số 645, tờ bản đồ số 02, diện tích đất 232m², loại đất ở tại nông thôn, tọa lạc ấp Q, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ, theo giấy đất số CH02577, do Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Thạnh cấp ngày 02/11/2015, do bà Hà Thị Thu S đứng tên và thửa đất 401, tờ bản đồ số 02, diện tích đất 11.383m², loại đất 2L, tọa lạc ấp Q, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ, theo giấy đất số 000178, do Ủy ban nhân dân huyện Thốt Nốt cấp ngày 09/4/1998, do hộ Hà Văn T đứng tên để ưu tiên thu hồi nợ.

[3] Đối với việc cố đất giữa ông T với bà D tại thửa đất số 401, ông T bà và D cũng thống nhất số tiền cố là 200.000.000đ, nhưng không yêu cầu giải quyết trong vụ án này, hơn nữa các bên cũng đã có đơn yêu cầu giải quyết bằng vụ kiện khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí và chi phí thẩm định tài sản: Các đương sự phải chịu theo qui định của pháp luật. Ông T và bà N thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn toàn bộ tiền án phí. Riêng chi phí thẩm định tài sản 3.000.000đ (ba triệu đồng), nguyên đơn đã tạm ứng và chi xong, lỗi là của bị đơn nên buộc phải nộp để chuyển trả cho nguyên đơn.

[5] Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa về thủ tục cũng như đề xuất về nội dung là phù hợp với nhận định và quyết định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 4, 5, 6, 11, 14, 26, 35, 147, 207, 262, 264, 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010.

Nghị quyết 01/2019/NQ – HĐTP - TANDTC, ngày 11/01/2019, của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao.

Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S.

Buộc bị đơn ông Hà Văn T và bà Phan Thị N cùng có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 20/01/2022 là: 517.613.991đ (*Năm trăm mười bảy triệu, sáu trăm mười ba ngàn, chín trăm chín mươi một đồng*), trong đó vốn gốc là: 449.969.000đ, lãi trong hạn là: 60.921.720đ, lãi quá hạn là 6.723.271đ cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S.

Kể từ ngày 21/01/2022 nếu bị đơn không trả, thì còn phải chịu lãi tiếp theo, mức lãi được tính theo hợp đồng tín dụng số LD 1905000619, ngày 22/02/2019 các bên đã giao kết.

Nếu không trả, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để ưu tiên thu hồi nợ, tài sản đảm bảo thế chấp gồm đất và tài sản trên đất tại: Thửa đất số 645, tờ bản đồ số 02, diện tích đất 232m², loại đất ở tại nông thôn, tọa lạc ấp Q, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ, theo giấy đất số CH02577, do Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Thạnh cấp ngày 02/11/2015, do bà Hà Thị Thu S đứng tên và thửa đất 401, tờ bản đồ số 02, diện tích đất 11.383m², loại đất 2L, tọa lạc ấp Q, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ, theo giấy đất số 000178, do Ủy ban nhân dân huyện Thốt Nốt cấp ngày 09/4/1998, do hộ Hà Văn T đứng tên để ưu tiên thu hồi nợ.

(Căn cứ biên bản xem xét thẩm định tài sản ngày 30/12/2021 do Tòa án lập để xác định phần đất và tài sản thế chấp).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí cho bị đơn ông Hà Văn T và bà Phan Thị N do thuộc trường hợp người cao tuổi.

Về chi phí thẩm định: Buộc ông Hà Văn T và bà Phan Thị N phải nộp 3.000.000đ (ba triệu đồng) để chuyển trả cho nguyên đơn.

Ngân hàng TMCP S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 11.625.000đ (*Mười một triệu, sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số AA/2019/016871, ngày 05/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, Tp Cần Thơ.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xem xét lại theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Nơi nhận

- TAND TP Cần Thơ;
- VKS TP Cần Thơ;
- VKS huyện;
- Thi hành án dân sự;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Cương Lĩnh